

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn D

Ông Trần Trung Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh ngày 01/01/1976, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). CCCD số 082076008506. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là **Đỗ Văn Đ** (1930), mẹ là **Huỳnh Thị L** (1940); Vợ là **Đinh Thị L** (1976), có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp X, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp, học đến lớp 07 nghỉ học. Ngày 20/12/2001, bị Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và Đánh bạc”, đã chấp hành xong; Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/02/2014, chấp hành xong án phí ngày 08/8/2012; Ngày 04/3/2014, bị TAND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 18/6/2014, bị TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với bản án xử ngày 04/3/2014, phải chấp hành hình phạt là 04 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/8/2017, chấp hành xong án phí 26/9/2014; Ngày 20/9/2021, bị TAND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được miễn án phí, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/10/2022. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2025 cho đến nay. (Có mặt)

Bị hại:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 31/7/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân Đỗ Văn D nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, D thuê 01 xe honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ xã Bình H, tỉnh Tây Ninh về Quốc lộ 1 thuộc phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp và đón xe ô tô khách đi theo Quốc lộ 1 đến đầu Tỉnh lộ 863 thuộc xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp rồi xuống xe thuê xe honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) đi đến khu vực chợ Hồng Xina thuộc xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp.

Tại đây, D đi bộ dọc theo tuyến Tỉnh lộ 863 đến cầu Cui Lớn, rồi đi vào đường lộ nhựa cặp sông đường Cui Lớn. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/8/2025, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 ở ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp, D quan sát thấy nhà ông H đã tắt đèn và có 01 xe mô tô biển số 63B1-549.05, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius của ông H đang đậu bên hông nhà nên D trèo hàng rào lưới B40 vào trong để trộm cắp xe, nhìn thấy cửa nhà sau mở nên D bước vào tìm tài sản thì thấy chìa khóa xe mô tô để trên kệ bếp nên lấy đi và phát hiện lấy trộm số tiền 170.000 đồng để trong túi áo của ông H đang treo bên hông tủ.

Sau đó, D đi ra ngoài mở cổng rào và dẫn xe mô tô biển số 63B1-549.05 ra ngoài đường nhựa rồi dùng chìa khóa vừa lấy được khởi động xe điều khiển về xã Bình H, tỉnh Tây Ninh để tiêu thụ.

Phát hiện bị trộm tài sản, ông Nguyễn Văn H trình báo Công an xã Mỹ Thiện. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, qua quá trình truy xét D bị Công an xã Bình H phát hiện, bắt giữ cùng tang vật tại ấp Gò Dưa, xã Bình H, tỉnh Tây Ninh khi trên đường đem xe mô tô đi tiêu thụ. Người và vật chứng có liên quan sau đó được Công an xã Bình H bàn giao cho Công an xã Mỹ Thiện tiếp nhận, giải quyết.

Theo kết luận định giá tài sản số 863/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đồng Tháp kết luận xe mô tô biển số 63B1-54905, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius trị giá 8.167.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 63B1-54905, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius do chị Nguyễn Thị Ngọc Vân, sinh năm 1996, cư trú ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên chị Vân đã tặng cho xe trên lại cho ông Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng từ năm 2022 đến nay.

- 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, có quai đan chéo hình chữ X; 01 cái tua vít dài 30 cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1538 màu xanh đen có gắn sim số 0915740673 thu giữ của Đỗ Văn D.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/8/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 63B1-54905, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius cho ông Nguyễn Văn H. Các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 170.000 đồng mà bị cáo trộm cắp của ông H. Bị cáo đã nhờ chị ruột là Đỗ Thị Mỹ Linh, sinh năm 1958, cư trú ấp Kinh Mới, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh bồi thường cho ông H số tiền trên, ngày 07/11/2025 ông H đã nhận đủ số tiền 170.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Đối với những người điều khiển xe Honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) mà D thuê, D trình bày không nói với những người này mục đích thuê để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 5 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

** Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn D mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, có quai đan chéo hình chữ X; Trả lại cho bị cáo: 01 cái tua vít dài 30 cm; 01 điện

thoại di động hiệu Nokia 1538 màu xanh đen có gắn sim số 0915740673 thu giữ của Đỗ Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xuất phát từ việc lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lấy trộm xe mô tô biển số 63B1-549.05, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius và số tiền 170.000 đồng của bị hại như đã trình bày trên tại phần nội dung vụ án có trị giá tổng cộng là 8.337.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với những người điều khiển xe Honda khách (không rõ họ tên, địa chỉ) mà bị cáo thuê, bị cáo trình bày không có nói với những người này mục đích thuê để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau. Nên không đặt ra xem xét.

[3] Xét về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu là ngày 20/12/2001, bị UBND tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản và Đánh bạc”.

Ngày 28/7/2011, bị TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 04/3/2014, bị TAND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 18/6/2014, bị TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với bản án xử ngày 04/3/2014, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 04 năm tù.

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích mà bị cáo vẫn không rút kinh nghiệm bản thân, không thay đổi mà vẫn thực hiện lại chính hành vi này, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp

luật của bị cáo. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt nghiêm khắc, thích đáng để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lượng hình phù hợp đối với bị cáo đúng luật định.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xét, 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, có quai đan chéo hình chữ X, bị cáo mang lúc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét, 01 cái tua vít dài 30 cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1538 màu xanh đen có gắn sim số 0915740673 (hiện trạng không khởi động được, loại bàn phím, không kiểm tra được thẻ sim) là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan việc trộm cắp tài sản nên trả lại bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 63B1-54905, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius. Ngày 20/8/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Văn H. Nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 170.000 đồng mà bị cáo trộm cắp của ông H. Bị cáo đã nhờ chị ruột là Đỗ Thị Mỹ Linh, sinh năm 1958, cư trú ấp Kinh Mới, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh bồi thường cho ông H số tiền trên, ngày 07/11/2025 ông H đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu gì thêm. Nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên về đề nghị mức hình phạt có phần nhẹ hơn nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Luật số 99/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 đôi dép bằng nhựa màu đen, có quai đan chéo hình chữ X.

- Trả lại bị cáo:

+ 01 cái tua vít dài 30 cm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1538 màu xanh đen có gắn sim số 0915740673 (hiện trạng không khởi động được, loại bàn phím, không kiểm tra được thẻ sim).

Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Đồng Tháp theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV5, ngày 11/11/2025 của VKSND khu vực 5 - Đồng Tháp.

3. Án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

